

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **151/2021/HS-ST**
Ngày 22/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng Quyên;

Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thiên L**, sinh ngày 20/11/1992; tên gọi khác: L Ban; nơi sinh tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn Văn L 1, xã P, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Hồi giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T (đã chết) và bà Báo Thị C (đã chết); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ năm và chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 20/2012/HS-ST ngày 30/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2014, nhưng chưa thi hành xong phần bồi thường thiệt hại; Bản án số 27/2015/HS-ST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (thuộc trường hợp tái phạm), thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2016, nhưng chưa thi hành xong phần bồi thường thiệt hại; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 22/8/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 2544 ngày 22/8/2021; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà Dương Huỳnh N, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Lộ Trung N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp 5, xã

T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 21/8/2021, Trần Thiên L đang ngồi chơi với Lộ Trung N, sinh năm 1994 trên gác phòng trọ của N tại ấp 5, xã T, huyện V thì Phụng Thanh H, sinh năm 1996, thường trú tại Thôn Văn L 3, xã Phước N, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận đi đến tìm gặp L. Lúc này, N đi xuống dưới còn H lên gác nói chuyện với L. H đưa 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng (H vừa lấy trộm của bà Dương Huỳnh N, sinh năm 1998, nơi cư trú ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai) cho L xem và nhờ L mở mật khẩu. L xem điện thoại và nói không mở được mật khẩu, H nhờ L tắt nguồn điện thoại và tháo sim ra để tránh bị định vị phát hiện, rồi H lấy điện thoại đi về và để sim lại.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do hết tiền chơi game nên L nảy sinh ý định kiểm tra sim điện thoại mà H để lại xem có kết nối với tài khoản ngân hàng không để lấy tiền xài. L lấy sim điện thoại mà H để lại gắn vào điện thoại của L, rồi mượn điện thoại của N tải ứng dụng Momo về. L gọi vào điện thoại của Ngẫu thì hiện số điện thoại 0395563032, là số sim của bà Dương Huỳnh N, L nhập số điện thoại 0395563032 vào ứng dụng Momo. Do L không biết mật khẩu tài khoản Momo của số điện thoại 0395563032 nên ứng dụng Momo gửi mã OTP về điện thoại của L. Sau đó, L nhập mã OTP vào tài khoản Momo của số điện thoại 0395563032 thì đăng nhập thành công. Kiểm tra thấy tài khoản Momo có liên kết với tài khoản ngân hàng Vietinbank, nên L thực hiện giao dịch nạp tiền từ tài khoản ngân hàng Vietinbank có liên kết trực tiếp với tài khoản Momo của số điện thoại 0395563032 sáu lần, với tổng số tiền 3.007.000 đồng và dùng số tiền trên mua thẻ điện thoại Vinaphone 06 lần qua tài khoản Momo của số điện thoại 0395563032 với tổng số tiền 3.007.000 đồng. Sau đó, L lấy mã thẻ điện thoại nạp vào các tài khoản game online để chơi và thua hết tiền, L xóa ứng dụng Momo trên điện thoại và trả lại điện thoại cho N.

Sau khi bị mất điện thoại và phát hiện tài khoản ngân hàng bị kẻ gian lấy mất số tiền 3.007.000 đồng, bà Dương Huỳnh N đã trình báo sự việc đến Công an xã T, huyện V. Biết tin Công an tìm để lấy lại sim điện thoại mà H trộm, nên L tháo sim điện thoại đưa cho N nhờ giao cho Công an. Sáng ngày 22/8/2021, Công an xã T mời L về trụ sở làm việc liên quan đến vụ trộm cắp tài sản của Phụng Thanh H. Tại Cơ quan Công an, L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với 01 điện thoại di động của Trần Thiên L dùng gắn sim điện thoại số 0395563032, L khai nhận đã bị rơi mất trên đường đi, hiện không có căn cứ để truy tìm nên không thu giữ được.

Vật chứng thu giữ: 01 sim điện thoại di động số 0395563032, Cơ quan Công an đã giao trả cho bà Dương Huỳnh N.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà Dương Huỳnh N yêu cầu Trần Thiên L bồi thường số tiền 3.007.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 156/CT-VKSVC ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Trần Thiên L về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 290; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo: Trần Thiên L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo yêu cầu; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Ý kiến của bị hại: Bị hại đề nghị xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/8/2021, lợi dụng việc có được sim điện thoại số 0395563032 của bà Dương Huỳnh N, Trần Thiên L đã sử dụng điện thoại di động truy cập bất hợp pháp vào tài khoản trên ứng dụng ví Momo của số điện thoại 0395563032 để chiếm đoạt số tiền 3.007.000đ (Ba triệu không trăm lẻ bảy ngàn đồng) trong tài khoản ngân hàng Vietinbank của bà Dương Huỳnh N.

Trần Thiên L phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” do đã tái phạm (vào năm 2015, đã bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thi hành xong phần bồi thường thiệt hại), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Thiên L đã phạm vào tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”, tội danh và hình phạt được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn mạng và thiết bị số của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo đã sử dụng thông tin về tài khoản, truy cập bất hợp pháp vào tài khoản trên ứng dụng ví Momo để chiếm đoạt tiền trong ngân hàng của bị hại. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 290 của Bộ luật hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”. Do bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Dương Huỳnh N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền đã chiếm đoạt là 3.007.000 đồng, yêu cầu này của bà N là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cần buộc phải có trách nhiệm bồi thường cho bà N số tiền 3.007.000 đồng.

[7] Đối với Lộ Trung N là người cho Trần Thiên L mượn điện thoại. Khi mượn L nói là để chơi game, N không biết L dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên không xử lý N về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Phụng Thanh H có hành vi trộm cắp tài sản của bà Dương Huỳnh N vào ngày 21/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản, hiện vụ án đang điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 290; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 586 và Điều

589 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thiên L phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thiên L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Huỳnh N số tiền 3.007.000đ (Ba triệu không trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn